

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2019

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Minh

Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị P, sinh năm 1977; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Linh Quy, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

- Bị đơn: Anh H, sinh năm 1964; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Linh Quy, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, chị P trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị P và anh H có đăng ký kết hôn ngày 17/10/1995 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội, anh chị kết hôn trên

cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H mãi chơi cờ bạc, không chăm lo đến gia đình, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Đến năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã cắt đứt quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau từ khoảng cuối năm 2017 đến nay. Nay chị P xác định không còn tình cảm với anh H, vợ chồng không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn.

Về con chung vợ chồng: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Y, sinh ngày 05/01/1996, cháu N, sinh ngày 13/10/1997 và cháu A, sinh ngày 15/11/2008. Cháu Y và cháu N đã thành niên nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị P có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H không đến Tòa án để làm việc và không có ý kiến gì gửi Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án do chị P có đơn yêu cầu ly hôn với anh H có nơi cư trú là xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nơi bị đơn cư trú. Vậy, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lý là đúng thẩm quyền.

Anh H vắng mặt lần hai, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là không hòa hợp về tình cảm và quan điểm sống, anh H mãi chơi cờ bạc thiếu quan tâm, chăm lo cho gia đình. Đến năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau từ đó cho đến nay. Theo kết quả xác minh tại địa phương và người làm chứng thì vợ chồng chị P và anh H có mâu thuẫn, bất hòa dẫn đến thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn trầm trọng từ khoảng cuối năm 2017 đến nay. Vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh H của chị P là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung vợ chồng: Cháu Y và cháu N đã thành niên, sức khỏe bình thường nên không phải giải quyết. Cháu A, sinh ngày 15/11/2008 khi ly hôn, chị P có nguyện vọng là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Xét nguyện vọng của cháu A muốn ở với mẹ nên giao cháu A cho chị P nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh H do chị P không có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung vợ chồng: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H không có ý kiến gì. Vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, khoản 4 Điều 147, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị P được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Giao cháu A, sinh ngày 15/11/2008 cho chị P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2010/0004030 ngày 10/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Gia Lâm;
- Chi cục THADS h. Gia Lâm;
- TANDTP. Hà Nội;
- Lưu:Hồ sơ vụ án;
- Lưu:Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hồng Quang